

hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động đối với bậc Thiện tuệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tính của bậc Thiện tuệ là “không”, nên bậc Thiện tuệ đối với bậc Thiện tuệ không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Thiện tuệ đối với bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện tuệ đối với bậc Pháp vân không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tính của bậc Pháp vân là “không”, nên bậc Pháp vân đối với bậc Pháp vân không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Pháp vân đối với bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện tuệ đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, để cầu Đại Bồ-tát, cũng đều là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tính là không.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 66

Phẩm 18: VÔ SỞ ĐẮC (6)

Xá-lợi Tử, vì tánh của pháp bậc phàm phu là “không”, nên pháp bậc phàm phu đối với pháp bậc phàm phu là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phàm phu đối với pháp bậc Chứng tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Chứng tánh là “không”, nên pháp bậc Chứng tánh đối với pháp bậc Chứng tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Chứng tánh đối với pháp bậc phàm phu không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phàm phu, Chứng tánh đối với pháp bậc Đệ bát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Đệ bát là “không”, nên pháp bậc Đệ bát đối với pháp bậc Đệ bát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Đệ bát đối với pháp bậc phàm phu, Chứng tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phàm phu, Chứng tánh, Đệ bát đối với pháp bậc Cụ kiến không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Cụ kiến là “không”, nên pháp bậc Diệm tuệ đối với pháp bậc Cụ kiến không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Cụ kiến đối với pháp bậc phàm phu, Chứng tánh, Đệ bát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phàm phu, Chứng tánh, Đệ bát, Cụ kiến đối với pháp bậc Bạc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Bạc là “không”, nên pháp bậc Bạc đối với pháp bậc Bạc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Bạc đối với pháp bậc phàm phu, Chứng tánh, Đệ bát, Cụ kiến không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phàm phu, Chứng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc đối với pháp bậc Ly dục không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Ly dục là “không”, nên pháp bậc Ly dục đối với pháp bậc Ly dục không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Ly dục

đối với pháp bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục đối với pháp bậc Dĩ biện không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Dĩ biện là “không”, nên pháp bậc Dĩ biện đối với pháp bậc Dĩ biện không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Dĩ biện đối với pháp bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện đối với pháp bậc Độc giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Độc giác là “không”, nên pháp bậc Độc giác đối với pháp bậc Độc giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Độc giác đối với pháp bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc giác đối với pháp bậc Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Bồ-tát là “không”; nên pháp bậc Bồ-tát đối với pháp bậc Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Bồ-tát đối với pháp bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc giác, Bồ-tát đối với pháp bậc Như Lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp bậc Như Lai là “không”, nên pháp bậc Như Lai đối với pháp bậc Như Lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bậc Như Lai đối với pháp bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc giác, Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, để cầu Đại Bồ-tát, cũng đều là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, vì tánh của bậc phàm phu là “không”, nên bậc phàm phu đối với bậc phàm phu là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc phàm phu đối với bậc Chủng tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Chủng tánh là “không”, nên bậc Chủng tánh đối với bậc Chủng tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Chủng tánh đối với bậc phàm phu không sở hữu, chẳng thể nắm

bắt được; bậc phàm phu, Chủng tánh đối với bậc Đệ bát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Đệ bát là “không”, nên bậc Đệ bát đối với bậc Đệ bát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Đệ bát đối với bậc phàm phu, Chủng tánh không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát đối với bậc Cụ kiến không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Cụ kiến là “không”, nên bậc Diệm tuệ đối với bậc Cụ kiến không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Cụ kiến đối với bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến đối với bậc Bạc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Bạc là “không”, nên bậc Bạc đối với bậc Bạc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Bạc đối với bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc đối với bậc Ly dục không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Ly dục là “không”, nên bậc Ly dục đối với bậc Ly dục không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Ly dục đối với bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục đối với bậc Dī biện không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Dī biện là “không”, nên bậc Dī biện đối với bậc Dī biện không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Dī biện đối với bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dī biện đối với bậc Độc giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Độc giác là “không”, nên bậc Độc giác đối với bậc Độc giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Độc giác đối với bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dī biện không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dī biện, Độc giác đối với bậc Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Bồ-tát là “không”, nên bậc Bồ-tát đối với bậc Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Bồ-tát đối với bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dī biện, Độc giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc phàm phu, Chủng tánh, Đệ bát, Cụ

kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc giác, Bồ-tát đối với bậc Như Lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của bậc Như Lai là “không”, nên bậc Như Lai đối với bậc Như Lai không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; bậc Như Lai đối với bậc phàm phu, Chứng tánh, Đề bát, Cụ kiến, Bạc, Ly dục, Dĩ biện, Độc giác, Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, để cầu Đại Bồ-tát, cũng đều là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, vì tánh của pháp Dự lưu hướng là “không”, nên pháp Dự lưu hướng đối với pháp Dự lưu hướng là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự lưu hướng đối với pháp Dự lưu quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp Dự lưu quả là “không”, nên pháp Dự lưu quả đối với pháp Dự lưu quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự lưu quả đối với pháp Dự lưu hướng, pháp Dự lưu hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự lưu hướng, pháp Dự lưu quả đối với pháp Nhất lai hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp Nhất lai hướng là “không”, nên pháp Nhất lai hướng đối với pháp Dự lưu hướng, pháp Dự lưu quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự lưu hướng cho đến pháp Nhất lai hướng đối với pháp Nhất lai quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp Nhất lai quả là “không”, nên pháp Nhất lai quả đối với pháp Nhất lai quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Nhất lai quả đối với pháp Dự lưu hướng cho đến pháp Nhất lai hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự lưu hướng cho đến pháp Nhất lai quả đối với pháp Bất hoàn hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp Bất hoàn hướng là “không”, nên pháp Bất hoàn hướng đối với pháp Bất hoàn hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Bất hoàn hướng đối với pháp Dự lưu hướng cho đến pháp Nhất lai quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự lưu hướng cho đến pháp Bất hoàn hướng đối với pháp Bất hoàn quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của pháp Bất hoàn quả là “không”, nên pháp Bất hoàn quả đối với pháp Dự lưu hướng cho đến pháp Bất hoàn quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Bất hoàn quả đối với pháp Dự lưu hướng cho đến pháp Bất hoàn hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Bất hoàn hương không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự lưu hương cho đến pháp Bất hoàn quả đối với pháp A-la-hán hương không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tính của pháp A-la-hán hương là “không”, nên pháp A-la-hán hương đối với pháp A-la-hán hương không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp A-la-hán hương đối với pháp Dự lưu hương cho đến pháp Bất hoàn quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự lưu hương cho đến pháp A-la-hán hương đối với pháp A-la-hán quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tính của pháp A-la-hán quả là “không”, nên pháp A-la-hán quả đối với pháp A-la-hán quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp A-la-hán quả đối với pháp Dự lưu hương cho đến pháp A-la-hán hương không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự lưu hương cho đến pháp A-la-hán quả đối với pháp Độc giác hương không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tính của pháp Độc giác hương là “không”, nên pháp Độc giác hương đối với pháp Độc giác hương không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Độc giác hương đối với pháp Dự lưu hương cho đến pháp A-la-hán quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự lưu hương cho đến pháp Độc giác hương đối với pháp Độc giác quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tính của pháp Độc giác quả là “không”, nên pháp Độc giác quả đối với pháp Độc giác quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Độc giác quả đối với pháp Dự lưu hương cho đến pháp Độc giác hương không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự lưu hương cho đến pháp Độc giác quả đối với pháp Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tính của pháp Đại Bồ-tát là “không”, nên pháp Đại Bồ-tát đối với pháp Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Đại Bồ-tát đối với pháp Dự lưu hương cho đến pháp Độc giác quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Dự lưu hương cho đến pháp Đại Bồ-tát đối với pháp Phật-dà Chánh Đẳng Chánh Giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tính của pháp Phật-dà Chánh Đẳng Chánh Giác là “không”, nên pháp Phật-dà Chánh Đẳng Chánh Giác đối với pháp Phật-dà Chánh Đẳng Chánh Giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Phật-dà Chánh Đẳng Chánh Giác đối với pháp Dự lưu hương cho đến pháp Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, để cầu Đại Bồ-tát, cũng đều là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, vì tánh của Dự lưu hướng là “không”, nên Dự lưu hướng đối với Dự lưu hướng là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự lưu hướng đối với Dự lưu quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Dự lưu quả là “không”, nên Dự lưu quả đối với Dự lưu quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự lưu quả đối với Dự lưu hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự lưu hướng, Dự lưu quả đối với Nhất lai hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Nhất lai hướng là “không”, nên Nhất lai hướng đối với Dự lưu hướng, Dự lưu quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự lưu hướng cho đến Nhất lai hướng đối với Nhất lai quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Nhất lai quả là “không”, nên Nhất lai quả đối với Nhất lai quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai quả đối với Dự lưu hướng cho đến Nhất lai hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự lưu hướng cho đến Nhất lai hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của Bất hoàn hướng là “không”, nên Bất hoàn hướng đối với Bất hoàn hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Bất hoàn hướng đối với Dự lưu hướng cho đến Nhất lai quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự lưu hướng cho đến Bất hoàn hướng đối với Bất hoàn quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Bất hoàn quả đối với Dự lưu hướng cho đến Bất hoàn hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự lưu hướng cho đến Bất hoàn quả đối với A-la-hán hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của A-la-hán hướng là “không”, nên A-la-hán hướng đối với A-la-hán hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; A-la-hán hướng đối với Dự lưu hướng cho đến Bất hoàn quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự lưu hướng cho đến A-la-hán hướng đối với A-la-hán quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tánh của A-la-hán quả là “không”, nên A-la-hán quả đối với A-la-hán quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; A-la-hán quả đối với Dự lưu hướng cho

đến A-la-hán hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự lưu hướng cho đến A-la-hán quả đối với Độc giác hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tính của Độc giác hướng là “không”, nên Độc giác hướng đối với Độc giác hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Độc giác hướng đối với Dự lưu hướng cho đến A-la-hán quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự lưu hướng cho đến Độc giác hướng đối với Độc giác quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tính của Độc giác quả là “không”, nên Độc giác quả đối với Độc giác quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Độc giác quả đối với Dự lưu hướng cho đến Độc giác hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự lưu hướng cho đến Độc giác quả không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Dự lưu hướng cho đến Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tính của Đại Bồ-tát là “không”, nên Đại Bồ-tát đối với Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Đại Bồ-tát đối với Dự lưu hướng cho đến Đại Bồ-tát đối với Phật-dà Chánh Đẳng Chánh Giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tính của Phật-dà Chánh Đẳng Chánh Giác là “không”, nên Phật-dà Chánh Đẳng Chánh Giác đối với Phật-dà Chánh Đẳng Chánh Giác không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Phật-dà Chánh Đẳng Chánh Giác đối với Dự lưu hướng cho đến Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, đối với các pháp như vậy, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, để cầu Đại Bồ-tát, cũng đều là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tính là không.

Xá-lợi Tử, vì tính của Đại Bồ-tát là “không”, nên Đại Bồ-tát đối với Đại Bồ-tát là không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tính của Bát-nhã ba-la-mật-đa là “không”, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Đại Bồ-tát không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; Đại Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với sự chỉ dạy trao truyền không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì tính của sự chỉ dạy trao truyền là “không”, nên sự chỉ dạy trao truyền đối với sự chỉ dạy trao truyền không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sự chỉ dạy trao truyền đối với Đại Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật-đa không

sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, đối với các pháp như vậy tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian, để cầu Đại Bồ-tát, cũng đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này nên tôi nói đối với tất cả pháp, tôi dùng tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để cầu Đại Bồ-tát nhưng hoàn toàn không đối tượng để nhận thức và rõ ráo chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao khiến tôi dùng Bát-nhã ba-la-mật-da để chỉ dạy trao truyền cho các Đại Bồ-tát?

Bấy giờ, Trưởng giả Thiện Hiện lại đáp lời Xá-lợi Tử:

–Như Tôn giả đã hỏi là vì duyên cớ gì mà Đại Bồ-tát chỉ là giả danh? Xá-lợi Tử, vì danh Đại Bồ-tát chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Vì duyên cớ gì mà nói danh Đại Bồ-tát chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp?

Thiện Hiện đáp:

–Như danh của tất cả pháp chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ vào đâu; trong tất cả pháp không danh, trong danh không tất cả pháp, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì tất cả pháp cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc tất cả pháp, hoặc là danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, nên danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp. Ở trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu, trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều không; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của sắc, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong sắc không danh, trong danh không sắc, chẳng

phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì sắc cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc sắc, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của thọ, tưởng, hành, thức chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong thọ, tưởng, hành, thức không danh, trong danh không thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc thọ, tưởng, hành, thức, hoặc là danh, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của nhãm xứ, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong nhãm xứ không danh, trong danh không nhãm xứ, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì nhãm xứ cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc nhãm xứ, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không danh, trong danh không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu;

trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của sắc xứ, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong sắc xứ không danh, trong danh không sắc xứ, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì sắc xứ cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc sắc xứ, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không danh, trong danh không thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của nhãm giới, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong nhãm giới không danh, trong danh không nhãm giới, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì nhãm giới cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái

không của tự tánh ấy, hoặc nhãm giới, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra không danh, trong danh không sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của nhĩ giới, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong nhĩ giới không danh, trong danh không nhĩ giới, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì nhĩ giới cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc nhĩ giới, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không danh, trong danh không thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả

bày ra. Vì sao? Vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của tỳ giới, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong tỳ giới không danh, trong danh không tỳ giới, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì tỳ giới cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc tỳ giới, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra không danh, trong danh không hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa,

chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của thiêt giới, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong thiêt giới không danh, trong danh không thiêt giới, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì thiêt giới cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc thiêt giới, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra không danh, trong danh không vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của thân giới, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong thân giới không danh, trong danh không

thân giới, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì thân giới cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc thân giới, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không danh, trong danh không xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của ý giới, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong ý giới không danh, trong danh không ý giới, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì ý giới cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc ý giới, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không danh, trong danh không pháp giới, ý thức giới và

ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhận ở trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của địa giới, chỉ cái bên ngoài được thâu nhận, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong địa giới không danh, trong danh không địa giới, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì địa giới cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc địa giới, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chỉ cái bên ngoài được thâu nhận, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong thủy, hỏa, phong, không, thức giới không danh, trong danh không thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhận ở trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-

tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của Thánh đế khổ, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Thánh đế khổ không danh, trong danh không Thánh đế khổ, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Thánh đế khổ cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Thánh đế khổ, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của Thánh đế tập, diệt, đạo chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Thánh đế tập, diệt, đạo không danh, trong danh không Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của vô minh, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong vô minh không danh, trong danh không vô minh, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì vô minh cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc vô minh, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không

đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não không danh, trong danh không hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của bốn Tịnh lự, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong bốn Tịnh lự không danh, trong danh không bốn Tịnh lự, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bốn Tịnh lự cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc bốn Tịnh lự, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không danh, trong danh không bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc

Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của tám Giải thoát, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong tám Giải thoát không danh, trong danh không tám Giải thoát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì tám Giải thoát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc tám Giải thoát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không danh, trong danh không tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của bốn Niệm trụ, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong bốn Niệm trụ không danh, trong danh không bốn Niệm trụ, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc bốn Niệm trụ, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của bốn

Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo không danh, trong danh không bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ giả danh.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYẾN 67

Phẩm 18: VÔ SỞ ĐẮC (7)

Xá-lợi Tử, như danh của pháp môn giải thoát Không, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong pháp môn giải thoát Không không danh, trong danh không pháp môn giải thoát Không, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc pháp môn giải thoát Không, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên không danh, trong danh không pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được..

Xá-lợi Tử, do duyên cơ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ là giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của năm loại mắt, chỉ cái bên ngoài được

thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong năm loại mắt không danh, trong danh không năm loại mắt, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì năm loại mắt cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc năm loại mắt, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của sáu phép thần thông chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong sáu phép thần thông không danh, trong danh không sáu phép thần thông, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì sáu phép thần thông cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc sáu phép thần thông, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ là giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh nơi mươi lực của Phật, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong mươi lực của Phật không danh, trong danh không mươi lực của Phật, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì mươi lực của Phật cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc mươi lực của Phật, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng không danh, trong danh không bốn điều không sợ, bốn

sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhận ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cơ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ là giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của trí Nhất thiết, chỉ cái bên ngoài được thâu nhận, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong trí Nhất thiết không danh, trong danh không trí Nhất thiết, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì trí Nhất thiết cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc trí Nhất thiết, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết: tướng chỉ cái bên ngoài được thâu nhận, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong trí Đạo tướng, trí Nhất thiết: tướng không danh, trong danh không trí Đạo tướng, trí Nhất thiết: tướng, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết: tướng cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết: tướng, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát, cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhận ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại

Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ là giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của pháp không quên mất, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong pháp không quên mất không danh, trong danh không pháp không quên mất, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì pháp không quên mất cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc pháp không quên mất, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của tánh luôn luôn xả chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong tánh luôn luôn xả không danh, trong danh không tánh luôn luôn xả, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì tánh luôn luôn xả cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc tánh luôn luôn xả, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ là giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong tất cả pháp môn Đà-la-ni không danh, trong danh không tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc danh đều không

sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa chỉ cái bên ngoài được thâu nhận, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong tất cả pháp môn Tam-ma-địa không danh, trong danh không tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với danh, tự tính đều là “không”; trong cái không của tự tính ấy, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhận ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tính đều là “không”; trong cái không của tự tính ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cơ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ là giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của pháp không bên trong, chỉ cái bên ngoài được thâu nhận, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong pháp không bên trong không danh, trong danh không pháp không bên trong, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì pháp không bên trong cùng với danh, tự tính đều là “không”; trong cái không của tự tính ấy, hoặc pháp không bên trong, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tính, pháp không không tánh tự tính chỉ cái bên ngoài được thâu nhận, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tính không danh, trong danh không pháp

không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cơ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ là giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của chân như, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong chân như không danh, trong danh không chân như, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì chân như cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc chân như, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới hư không, cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, cảnh giới vô tánh, cảnh giới vô tướng, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tĩnh, bản vô, thật tế, cứu cánh Niết-bàn chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong pháp giới cho đến cứu cánh Niết-bàn không danh, trong danh không pháp giới cho đến cứu cánh Niết-bàn, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì pháp giới cho đến cứu cánh Niết-bàn cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc pháp giới cho đến cứu cánh Niết-bàn, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu

đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cơ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ là giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của bậc Cực hỷ, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong bậc Cực hỷ không danh, trong danh không bậc Cực hỷ, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bậc Cực hỷ cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc bậc Cực hỷ, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân không danh, trong danh không bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cơ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ là giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của bậc phàm phu, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong bậc phàm phu không danh, trong

danh không bậc phàm phu, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bậc phàm phu cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc bậc phàm phu, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong bậc Chứng tánh cho đến bậc Như Lai không danh, trong danh không bậc Chứng tánh cho đến bậc Như Lai, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì bậc Chứng tánh cho đến bậc Như Lai cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc bậc Chứng tánh cho đến bậc Như Lai, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ là giả danh.

Xá-lợi Tử, như danh của Thanh văn thừa, chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Thanh văn thừa không danh, trong danh không Thanh văn thừa, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Thanh văn thừa cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Thanh văn thừa, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Như danh của Độc giác thừa, Đại thừa chỉ cái bên ngoài được thâu nhiếp, trong mươi phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Độc giác thừa, Đại thừa không danh, trong danh không Độc giác thừa, Đại thừa, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Độc giác thừa, Đại thừa cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Độc

giác thưa, Đại thưa, hoặc danh, đều, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cái danh Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, chỉ là cái bên ngoài được thâu nhiếp ở trong mười phương, ba đời, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không trụ ở đâu; trong Đại Bồ-tát không danh, trong danh không Đại Bồ-tát, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải xa lìa, chỉ giả bày ra. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng với danh, tự tánh đều là “không”; trong cái không của tự tánh ấy, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc danh đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cơ này, nên tôi nói Đại Bồ-tát chỉ là giả danh.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá-lợi Tử:

—Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên cơ gì mà nói: Như nói ngã... rốt ráo đều chẳng sinh?

Xá-lợi Tử, ngã rốt ráo hoàn toàn không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy rốt ráo hoàn toàn không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Sắc rốt ráo hoàn toàn không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, nhãm xứ rốt ráo hoàn toàn không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, sắc xứ rốt ráo hoàn toàn không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, nhãm giới rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, nhĩ giới rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các

thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nấm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, tỷ giới rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nấm bắt được thì tại sao có sinh? Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nấm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, thiệt giới rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nấm bắt được thì tại sao có sinh? Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nấm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, thân giới rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nấm bắt được thì tại sao có sinh? Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nấm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, ý giới rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nấm bắt được thì tại sao có sinh? Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nấm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, địa giới rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nấm bắt được thì tại sao có sinh? Thủy, hỏa, phong, không, thức giới rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nấm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, vô minh rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nấm bắt được thì tại sao có sinh? Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nấm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nấm bắt được thì tại sao có sinh? Pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nấm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nấm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-đa rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, năm loại mắt rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Sáu phép thần thông rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Tánh luôn luôn xả rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni rốt ráo không sở hữu, đã

chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Tất cả pháp môn Tam-ma-địa rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa rốt ráo không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh? Độc giác thừa, Đại thừa rốt ráo đều không sở hữu, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao có sinh?

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói là ngã..., đều rốt ráo chẳng sinh.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá-lợi Tử:

–Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên cớ gì mà nói các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh?

Xá-lợi Tử, các pháp đều không có tự tánh hòa hợp. Vì sao? Vì hòa hợp nên có pháp, còn tự tánh là không.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Pháp nào không có tự tánh hòa hợp?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, sắc không có tự tánh hòa hợp; thọ, tưởng, hành, thức đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, nhãm xứ không có tự tánh hòa hợp; nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xứ đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, sắc xứ không có tự tánh hòa hợp; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, nhãm giới không có tự tánh hòa hợp; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới không có tự tánh hòa hợp; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, tỷ giới không có tự tánh hòa hợp; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, thiêt giới không có tự tánh hòa hợp; vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, thân giới không có tự tánh hòa hợp; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, ý giới không có tự tánh hòa hợp; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, địa giới không có tự tánh hòa hợp; thủy, hỏa, phong, khong, thức giới đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, vô minh không có tự tánh hòa hợp; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong không có tự tánh hòa hợp; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không khong, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-đa không có tự tánh hòa hợp; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự không có tự tánh hòa hợp; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát không có tự tánh hòa hợp; tám Thắng

xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ không có tự tánh hòa hợp; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không không có tự tánh hòa hợp; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt không có tự tánh hòa hợp; sáu phép thần thông đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật không có tự tánh hòa hợp; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết không có tự tánh hòa hợp; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất không có tự tánh hòa hợp; tánh luôn luôn xả đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni không có tự tánh hòa hợp; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ không có tự tánh hòa hợp; bậc Ly cẩu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu không có tự tánh hòa hợp; bậc Chứng tánh, bậc Đệ bất, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dī biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa không có tự tánh hòa hợp; Độc giác thừa, Đại thừa đều không có tự tánh hòa hợp.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các pháp là chẳng phải thường, cũng không tan mất. Vì sao? Vì các pháp là chẳng phải thường nên tánh của chúng là không cùng tận.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Pháp nào là chẳng phải thường, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, sắc chẳng phải thường, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm xứ chẳng phải thường, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, sắc xứ chẳng phải thường, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm giới chẳng phải thường, cũng không tan mất; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới chẳng phải thường, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tỷ giới chẳng phải thường, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thiệt giới chẳng phải thường, cũng không tan mất; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thân giới chẳng phải thường, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, ý giới chẳng phải thường, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, địa giới chẳng phải thường, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ chẳng phải thường, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, vô minh chẳng phải thường, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong chẳng phải thường, cũng

không tan mất; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-đa chẳng phải thường, cũng không tan mất; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự chẳng phải thường, cũng không tan mất; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát chẳng phải thường, cũng không tan mất; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ chẳng phải thường, cũng không tan mất; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không chẳng phải thường, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, năm loại mất chẳng phải thường, cũng không tan mất; sáu phép thần thông chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật chẳng phải thường, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bí, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết chẳng phải thường, cũng không tan mất; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất chẳng phải thường, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải thường, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ chẳng phải thường, cũng không tan mất; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu chẳng phải thường, cũng không tan mất; bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa chẳng phải thường, cũng không tan mất; Độc giác thừa, Đại thừa chẳng phải thường, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các pháp là chẳng phải lạc, cũng không tan mất. Vì sao? Vì các pháp là chẳng phải lạc nên tánh của chúng là không cùng tận.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Pháp nào là chẳng phải lạc, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, sắc chẳng phải lạc, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm xứ chẳng phải lạc, cũng không tan mất; nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, sắc xứ chẳng phải lạc, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm giới chẳng phải lạc, cũng không tan mất; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới chẳng phải lạc, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tỳ giới chẳng phải lạc, cũng không tan mất; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra

chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thiêt giới chẳng phải lạc, cũng không tan mất; vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thân giới chẳng phải lạc, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, ý giới chẳng phải lạc, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, địa giới chẳng phải lạc, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ chẳng phải lạc, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, vô minh chẳng phải lạc, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong chẳng phải lạc, cũng không tan mất; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nói tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-đa chẳng phải lạc, cũng không tan mất; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự chẳng phải lạc, cũng không tan mất; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát chẳng phải lạc, cũng không tan mất; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ chẳng phải lạc, cũng không tan mất;

bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không chẳng phải lạc, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt chẳng phải lạc, cũng không tan mất; sáu phép thần thông chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật chẳng phải lạc, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết chẳng phải lạc, cũng không tan mất; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất chẳng phải lạc, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải lạc, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ chẳng phải lạc, cũng không tan mất; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thăng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu chẳng phải lạc, cũng không tan mất; bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa chẳng phải lạc, cũng không tan mất; Độc giác thừa, Đại thừa chẳng phải lạc, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các pháp là chẳng phải ngã, cũng không tan mất. Vì sao? Vì các pháp là chẳng phải ngã nên tánh của chúng là không cùng tận.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Pháp nào là chẳng phải ngã, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, sắc chẳng phải ngã, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhẫn xứ chẳng phải ngã, cũng không tan mất; nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, sắc xứ chẳng phải ngã, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhẫn giới chẳng phải ngã, cũng không tan mất; sắc giới, nhẫn thức giới và nhẫn xúc cùng các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới chẳng phải ngã, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tỳ giới chẳng phải ngã, cũng không tan mất; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thiêt giới chẳng phải ngã, cũng không tan mất; vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thân giới chẳng phải ngã, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, ý giới chẳng phải ngã, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, địa giới chẳng phải ngã, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ chẳng phải ngã, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, vô minh chẳng phải ngã, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong chẳng phải ngã, cũng không tan mất; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không

hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh, tự tánh chẳng phải ngã, cũng không tan mất.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

QUYỂN 68

Phẩm 18: VÔ SỞ ĐẤC (8)

Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-đà chẳng phải ngã, cũng không tan mất; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự chẳng phải ngã, cũng không tan mất; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát chẳng phải ngã, cũng không tan mất; tám Thắng xứ, chín Định thứ đê, mười Biến xứ chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ chẳng phải ngã, cũng không tan mất; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không chẳng phải ngã, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt chẳng phải ngã, cũng không tan mất; sáu phép thần thông chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, mươi lực của Phật chẳng phải ngã, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết chẳng phải ngã, cũng không tan mất; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất chẳng phải ngã, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải ngã, cũng

không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ chẳng phải ngã, cũng không tan mất; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu chẳng phải ngã, cũng không tan mất; bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biến, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa chẳng phải ngã, cũng không tan mất; Độc giác thừa, Đại thừa chẳng phải ngã, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các pháp là tịch tĩnh, cũng không tan mất. Vì sao? Vì các pháp là tịch tĩnh nên tánh của chúng là không cùng tận.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Pháp nào là tịch tĩnh, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, sắc tịch tĩnh, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhẫn xứ tịch tĩnh, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, sắc xứ tịch tĩnh, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhẫn, giới tịch tĩnh, cũng không tan mất; sắc giới, nhẫn thức giới và nhẫn xúc cùng các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới tịch tĩnh, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tỷ giới tịch tĩnh, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thiệt giới tịch tĩnh, cũng không tan mất; vị giới, thiệt

thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thân giới tịch tĩnh, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, ý giới tịch tĩnh, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, địa giới tịch tĩnh, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ tịch tĩnh, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, vô minh tịch tĩnh, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong tịch tĩnh, cũng không tan mất; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tǎn mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-đa tịch tĩnh, cũng không tan mất; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự tịch tĩnh, cũng không tan mất; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát tịch tĩnh, cũng không tan mất; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ tịch tĩnh, cũng không tan mất; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không tịch tĩnh, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, năm loại mất tịch tĩnh, cũng không tan mất; sáu phép thân thông tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật tịch tĩnh, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết tịch tĩnh, cũng không tan mất; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất tịch tĩnh, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni tịch tĩnh, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ tịch tĩnh, cũng không tan mất; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu tịch tĩnh, cũng không tan mất; bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa tịch tĩnh, cũng không tan mất; Độc giác thừa, Đại thừa tịch tĩnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các pháp là xa lìa, cũng không tan mất. Vì sao? Vì các pháp là xa lìa nên tánh của chúng là không cùng tận.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Pháp nào là xa lìa, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp:

-Xá-lợi Tử, sắc là xa lìa, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhẫn xứ là xa lìa, cũng không tan mất; nhī, tỳ, thiêt,

thân, ý xứ là xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, sắc xứ là xa lìa, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm giới là xa lìa, cũng không tan mất; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm giới là xa lìa, cũng không tan mất; thanh giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tỷ giới là xa lìa, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thiệt giới là xa lìa, cũng không tan mất; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thân giới là xa lìa, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, ý giới là xa lìa, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, địa giới là xa lìa, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ là xa lìa, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, vô minh là xa lìa, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong là xa lìa, cũng không tan mất; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lơn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không

tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp Bố thí ba-la-mật-đa là xa lìa, cũng không tan mất; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp bốn Tịnh lự là xa lìa, cũng không tan mất; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát là xa lìa, cũng không tan mất; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ là xa lìa, cũng không tan mất; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không là xa lìa, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt là xa lìa, cũng không tan mất; sáu phép thần thông đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật là xa lìa, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết là xa lìa, cũng không tan mất; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất là xa lìa, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni là xa lìa, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ là xa lìa, cũng không tan mất; bậc Ly cấu, bậc Phất quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu là xa lìa, cũng không tan mất; bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa là xa lìa, cũng không tan mất; Độc giác thừa, Đại thừa đều xa lìa, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tính.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các pháp là không, cũng không tan mất. Vì sao? Vì các pháp là không, nên tính của chúng là không cùng tận.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Pháp nào là không, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, sắc là không, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là không, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm xứ là không, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xứ là không, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, sắc xứ là không, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm giới là không, cũng không tan mất; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là không, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới là không, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tỷ giới là không, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thiêt giới là không, cũng không tan mất; vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra là không, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thân giới là không, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, ý giới là không, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, địa giới là không, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ là không, cũng không tan măt; Thánh đế tập, diệt, đạo là không, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, vô minh là không, cũng không tan măt; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu năo là không, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong là không, cũng không tan măt; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không rơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-da là không, cũng không tan măt; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhā ba-la-mật-da là không, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự là không, cũng không tan măt; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát là không, cũng không tan măt; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ là không, cũng không tan măt; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là không, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không là không, cũng không tan măt; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên là không, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, năm loại măt là không, cũng không tan măt; sáu phép thần thông là không, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật là không, cũng không tan măt; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết là không, cũng không tan măt; trí Đạo

tướng, trí Nhất thiết tướng là không, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, pháp không quên măt là không, cũng không tan măt; tánh luân luân xả là không, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, cũng không tan măt; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ là không, cũng không tan măt; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là không, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu là không, cũng không tan măt; bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai là không, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa là không, cũng không tan măt; Độc giác thừa, Đại thừa là không, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các pháp là vô tướng, cũng không tan măt. Vì sao? Vì các pháp là vô tướng nên tánh của chúng là không cùng tận.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Pháp nào là vô tướng, cũng không tan măt?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, sắc là vô tướng, cũng không tan măt; thọ, tướng, hành, thức là vô tướng, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, nhãm xứ là vô tướng, cũng không tan măt; nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ là vô tướng, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, sắc xứ là vô tướng, cũng không tan măt; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô tướng, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, nhãm giới là vô tướng, cũng không tan măt; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là vô tướng, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới là vô tướng, cũng không tan măt; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là vô tướng, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, tỳ giới là vô tướng, cũng không tan măt; hương giới,

tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thiệt giới là vô tướng, cũng không tan mất; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thân giới là vô tướng, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, ý giới là vô tướng, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, địa giới là vô tướng, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ là vô tướng, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, vô minh là vô tướng, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong là vô tướng, cũng không tan mất; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-đa là vô tướng, cũng không tan mất; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự là vô tướng, cũng không tan mất; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát là vô tướng, cũng không tan mất; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ là vô tướng, cũng không tan mất; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không là vô tướng, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt là vô tướng, cũng không tan mất; sáu phép thân thông là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật là vô tướng, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết là vô tướng, cũng không tan mất; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất là vô tướng, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni là vô tướng, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ là vô tướng, cũng không tan mất; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thăng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu là vô tướng, cũng không tan mất; bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Đĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa là vô tướng, cũng không tan mất; Độc giác thừa, Đại thừa là vô tướng, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các pháp là vô nguyên, cũng không tan mất. Vì sao? Vì các pháp là vô nguyên nên tánh của chúng là không cùng tận.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Pháp nào là vô nguyên, cũng không tan măt?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, sắc là vô nguyên, cũng không tan măt; thọ, tưởng, hành, thức là vô nguyên, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, nhãm xứ là vô nguyên, cũng không tan măt; nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ là vô nguyên, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, sắc xứ là vô nguyên, cũng không tan măt; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô nguyên, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, nhãm giới là vô nguyên, cũng không tan măt; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là vô nguyên, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới là vô nguyên, cũng không tan măt; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là vô nguyên, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, tỳ giới là vô nguyên, cũng không tan măt; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra là vô nguyên, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, thiệt giới là vô nguyên, cũng không tan măt; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là vô nguyên, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, thân giới là vô nguyên, cũng không tan măt; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là vô nguyên, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, ý giới là vô nguyên, cũng không tan măt; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là vô nguyên, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, địa giới là vô nguyên, cũng không tan măt; thủy, hỏa, phong, khôngh, thức giới là vô nguyên, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ là vô nguyên, cũng không tan măt; Thánh đế tập, diệt, đạo là vô nguyên, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, vô minh là vô nguyên, cũng không tan măt; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là vô nguyên, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, pháp khôngh bên trong là vô nguyên, cũng không tan măt; pháp khôngh bên ngoài, pháp khôngh cả trong ngoài, pháp

không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tǎn mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là vô nguyễn, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-đa là vô nguyễn, cũng không tan mất; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là vô nguyễn, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự là vô nguyễn, cũng không tan mất; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là vô nguyễn, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát là vô nguyễn, cũng không tan mất; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là vô nguyễn, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ là vô nguyễn, cũng không tan mất; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là vô nguyễn, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không là vô nguyễn, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn là vô nguyễn, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt là vô nguyễn, cũng không tan mất; sáu phép thần thông là vô nguyễn, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật là vô nguyễn, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là vô nguyễn, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết là vô nguyễn, cũng không tan mất; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là vô nguyễn, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất là vô nguyễn, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là vô nguyễn, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni là vô nguyễn, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là vô nguyễn, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ là vô nguyễn, cũng không tan mất; bậc

Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là vô nguyệt, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu là vô nguyệt, cũng không tan măt; bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai là vô nguyệt, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa là vô nguyệt, cũng không tan măt; Độc giác thừa, Đại thừa là vô nguyệt, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các pháp là thiện, cũng không tan măt. Vì sao? Vì các pháp là thiện nên tánh của chúng là không cùng tận.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Pháp nào là thiện, cũng không tan măt?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, sắc là thiện, cũng không tan măt; thọ, tưởng, hành, thức là thiện, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, nhãm xứ là thiện, cũng không tan măt; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là thiện, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, sắc xứ là thiện, cũng không tan măt; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là thiện, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, nhãm giới là thiện, cũng không tan măt; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là thiện, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới là thiện, cũng không tan măt; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là thiện, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, tỷ giới là thiện, cũng không tan măt; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là thiện, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, thiệt giới là thiện, cũng không tan măt; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là thiện, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, thân giới là thiện, cũng không tan măt; xúc giới, thân

thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, ý giới là thiện, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, địa giới là thiện, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ là thiện, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, vô minh là thiện, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong là thiện, cũng không tan mất; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-đa là thiện, cũng không tan mất; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự là thiện, cũng không tan mất; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát là thiện, cũng không tan mất; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ là thiện, cũng không tan mất; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không là thiện, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt là thiện, cũng không tan mất; sáu phép thân thông là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật là thiện, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết là thiện, cũng không tan mất; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất là thiện, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni là thiện, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ là thiện, cũng không tan mất; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu là thiện, cũng không tan mất; bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa là thiện, cũng không tan mất; Độc giác thừa, Đại thừa là thiện, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các pháp là vô tội, cũng không tan mất. Vì sao? Vì các pháp là vô tội nên tánh của chúng là không cùng tận.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Pháp nào là vô tội, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, sắc là vô tội, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là vô tội, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhẫn xứ là vô tội, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô tội, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, sắc xứ là vô tội, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô tội, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm giới là vô tội, cũng không tan măt; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là vô tội, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới là vô tội, cũng không tan măt; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là vô tội, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, tỳ giới là vô tội, cũng không tan măt; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra là vô tội, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, thiêt giới là vô tội, cũng không tan măt; vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra là vô tội, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, thân giới là vô tội, cũng không tan măt; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là vô tội, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, ý giới là vô tội, cũng không tan măt; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là vô tội, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, địa giới là vô tội, cũng không tan măt; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô tội, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ là vô tội, cũng không tan măt; Thánh đế tập, diệt, đạo là vô tội, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, vô minh là vô tội, cũng không tan măt; hành, thức, danh sác, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là vô tội, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong là vô tội, cũng không tan măt; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là vô tội, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-đa là vô tội, cũng không tan măt;

Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là vô tội, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự là vô tội, cũng không tan mất; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là vô tội, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát là vô tội, cũng không tan mất; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là vô tội, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ là vô tội, cũng không tan mất; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là vô tội, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không là vô tội, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là vô tội, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt là vô tội, cũng không tan mất; sáu phép thần thông là vô tội, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật là vô tội, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là vô tội, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết là vô tội, cũng không tan mất; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là vô tội, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất là vô tội, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là vô tội, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni là vô tội, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là vô tội, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ là vô tội, cũng không tan mất; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là vô tội, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu là vô tội, cũng không tan mất; bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai là vô tội, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa là vô tội, cũng không tan mất; Độc giác thừa, Đại thừa là vô tội, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tính.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các pháp là vô lậu, cũng không tan mất. Vì sao? Vì các pháp là vô lậu nên tính của chúng là không cùng tận.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Pháp nào là vô lậu, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp:

—Xá-lợi Tử, sắc là vô lậu, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm xứ là vô lậu, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, sắc xứ là vô lậu, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm giới là vô lậu, cũng không tan mất; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới là vô lậu, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tỷ giới là vô lậu, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thiệt giới là vô lậu, cũng không tan mất; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thân giới là vô lậu, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, ý giới là vô lậu, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, địa giới là vô lậu, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, khồng, thức giới là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ là vô lậu, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, vô minh là vô lậu, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong là vô lậu, cũng không tan mất; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-da là vô lậu, cũng không tan mất; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-da là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự là vô lậu, cũng không tan mất; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát là vô lậu, cũng không tan mất; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ là vô lậu, cũng không tan mất; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không là vô lậu, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt là vô lậu, cũng không tan mất; sáu phép thần thông là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật là vô lậu, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết là vô lậu, cũng không tan mất; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất là vô lậu, cũng không tan mất;

tánh luôn luôn xả là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni là vô lậu, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ là vô lậu, cũng không tan mất; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu là vô lậu, cũng không tan mất; bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dī biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa là vô lậu, cũng không tan mất; Độc giác thừa, Đại thừa là vô lậu, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tính.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các pháp là không nhiễm trước, cũng không tan mất. Vì sao? Vì các pháp là không nhiễm nên tánh của chúng là không cùng tận.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

—Pháp nào là không nhiễm trước, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp:

—Xá-lợi Tử, sắc là không nhiễm trước, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm xứ là không nhiễm trước, cũng không tan mất; nhĩ, tý, thiệt, thân, ý xứ là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, sắc xứ là không nhiễm trước, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm giới là không nhiễm trước, cũng không tan mất; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới là không nhiễm trước, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tý giới là không nhiễm trước, cũng không tan mất;

hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thiệt giới là không nhiễm trước, cũng không tan mất; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thân giới là không nhiễm trước, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, ý giới là không nhiễm trước, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, địa giới là không nhiễm trước, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ là không nhiễm trước, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, vô minh là không nhiễm trước, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong là không nhiễm trước, cũng không tan mất; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tương, pháp không cộng tương, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không nhiễm trước, cũng không tan mất.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 69

Phẩm 18: VÔ SỞ ĐÁC (9)

Xá-lợi Tử, pháp Bồ thí ba-la-mật-đa là không nhiễm trước, cũng không tan mất; pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự là không nhiễm trước, cũng không tan mất; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát là không nhiễm trước, cũng không tan mất; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ là không nhiễm trước, cũng không tan mất; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không là không nhiễm trước, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt là không nhiễm trước, cũng không tan mất; sáu phép thần thông là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật là không nhiễm trước, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết là không nhiễm trước, cũng không tan mất; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất là không nhiễm trước, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni là không nhiễm trước, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ là không nhiễm trước, cũng không tan mất; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thăng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu là không nhiễm trước, cũng không tan mất; bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa là không nhiễm trước, cũng không tan mất; Độc giác thừa, Đại thừa là không nhiễm trước, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, do duyên cơ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các pháp là thanh tịnh, cũng không tan mất. Vì sao? Vì các pháp là thanh tịnh nên tánh của chúng là không cùng tận.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Pháp nào là thanh tịnh, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, sắc là thanh tịnh, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm xứ là thanh tịnh, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, sắc xứ là thanh tịnh, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm giới là thanh tịnh, cũng không tan mất; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới là thanh tịnh, cũng không tan mất; thanh

giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tỳ giới là thanh tịnh, cũng không tan mất; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thiêt giới là thanh tịnh, cũng không tan mất; vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thân giới là thanh tịnh, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, ý giới là thanh tịnh, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, địa giới là thanh tịnh, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ là thanh tịnh, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, vô minh là thanh tịnh, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong là thanh tịnh, cũng không tan mất; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-đa là thanh tịnh, cũng không tan mất; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự là thanh tịnh, cũng không tan mất; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát là thanh tịnh, cũng không tan mất; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ là thanh tịnh, cũng không tan mất; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không là thanh tịnh, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt là thanh tịnh, cũng không tan mất; sáu phép thần thông là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, mươi lực của Phật là thanh tịnh, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết là thanh tịnh, cũng không tan mất; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất là thanh tịnh, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni là thanh tịnh, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ là thanh tịnh, cũng không tan mất; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thăng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu là thanh tịnh, cũng không tan mất; bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Di biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa là thanh tịnh, cũng không tan mất; Độc giác thừa, Đại thừa là thanh tịnh, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, do duyên cơ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các pháp là xuất thế gian, cũng không tan

mất. Vì sao? Vì các pháp là xuất thế gian nên tánh của chúng là không cùng tận.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Pháp nào là xuất thế gian, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, sắc là xuất thế gian, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm xứ là xuất thế gian, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, sắc xứ là xuất thế gian, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm giới là xuất thế gian, cũng không tan mất; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới là xuất thế gian, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tỷ giới là xuất thế gian, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thiệt giới là xuất thế gian, cũng không tan mất; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thân giới là xuất thế gian, cũng không tan mất; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, ý giới là xuất thế gian, cũng không tan mất; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, địa giới là xuất thế gian, cũng không tan mất; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ là xuất thế gian, cũng không tan mất; Thánh đế tập, diệt, đạo là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, vô minh là xuất thế gian, cũng không tan mất; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ

ưu não là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong là xuất thế gian, cũng không tan mất; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tǎn mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nỗi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Bồ thí ba-la-mật-đa là xuất thế gian, cũng không tan mất; Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự là xuất thế gian, cũng không tan mất; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát là xuất thế gian, cũng không tan mất; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ là xuất thế gian, cũng không tan mất; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không là xuất thế gian, cũng không tan mất; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt là xuất thế gian, cũng không tan mất; sáu phép thần thông là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật là xuất thế gian, cũng không tan mất; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết là xuất thế gian, cũng không tan mất; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất là xuất thế gian, cũng không tan mất; tánh luôn luôn xả là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni là xuất thế gian, cũng không tan mất; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ là xuất thế gian, cũng không tan mất; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu là xuất thế gian, cũng không tan mất; bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa là xuất thế gian, cũng không tan mất; Độc giác thừa, Đại thừa là xuất thế gian, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tính.

Lại nữa Xá-lợi Tử, các pháp là vô vi, cũng không tan mất. Vì sao? Vì các pháp là vô vi nên tánh của chúng là không cùng tận.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Pháp nào là vô vi, cũng không tan mất?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, sắc là vô vi, cũng không tan mất; thọ, tưởng, hành, thức là vô vi, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm xứ là vô vi, cũng không tan mất; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô vi, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, sắc xứ là vô vi, cũng không tan mất; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô vi, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhãm giới là vô vi, cũng không tan mất; sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là vô vi, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới là vô vi, cũng không tan mất; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là vô vi, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, tỷ giới là vô vi, cũng không tan mất; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là vô vi, cũng không tan mất.

Xá-lợi Tử, thiêt giới là vô vi, cũng không tan măt; vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng căc thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, thân giới là vô vi, cũng không tan măt; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, ý giới là vô vi, cũng không tan măt; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, địa giới là vô vi, cũng không tan măt; thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ là vô vi, cũng không tan măt; Thánh đế tập, diệt, đạo là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, vô minh là vô vi, cũng không tan măt; hành, thức, danh sacc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu năo là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong là vô vi, cũng không tan măt; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-đa là vô vi, cũng không tan măt; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự là vô vi, cũng không tan măt; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát là vô vi, cũng không tan măt; tám Thăng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ là vô vi, cũng không tan măt; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác,

tám chi Thánh đạo là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không là vô vi, cũng không tan măt; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, năm loại măt là vô vi, cũng không tan măt; sáu phép thân thông là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật là vô vi, cũng không tan măt; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết là vô vi, cũng không tan măt; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, pháp không quên măt là vô vi, cũng không tan măt; tánh luôn luôn xả là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni là vô vi, cũng không tan măt; tất cả pháp môn Tam-ma-địa là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ là vô vi, cũng không tan măt; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu là vô vi, cũng không tan măt; bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa là vô vi, cũng không tan măt; Độc giác thừa, Đại thừa là vô vi, cũng không tan măt.

Xá-lợi Tử, do duyên cơ này nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Lại nữa Xá-lợi Tử, tất cả pháp chẳng phải thường, chẳng phải hoại.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Vì sao tất cả pháp chẳng phải thường, chẳng phải hoại ?

Thiện Hiện đáp:

– Xá-lợi Tử, sắc chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Thọ, tướng, hành, thức chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, nhãm xứ chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, sắc xứ chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, nhãm giới chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, nhĩ giới chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, tỳ giới chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, thiêt giới chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, thân giới chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, ý giới chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, địa giới chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Thủ, hỏa, phong, khôn, thức giới chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, Thánh đế khổ chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải

thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, vô minh chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, pháp không bên trong chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rõ ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, Bố thí ba-la-mật-đà chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, bốn Tịnh lự chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, tám Giải thoát chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, pháp môn giải thoát Không chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, năm loại mắt chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì

sao? Vì bản tánh là như vậy. Sáu phép thần thông chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, mười lực của Phật chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, pháp không quên mất chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tánh luôn luôn xả chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, bậc Cực hỷ chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, bậc phàm phu chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, Thanh văn thừa chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Độc giác thừa, Đại thừa chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, nói tóm lại, tất cả pháp thiện chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tất cả pháp chẳng phải thiện chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tất cả pháp hữu ký chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tất cả pháp vô ký chẳng phải thường,

chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tất cả pháp hữu lậu chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tất cả pháp vô lậu chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tất cả pháp hữu vi chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy. Tất cả pháp vô vi chẳng phải thường, chẳng phải hoại. Vì sao? Vì bản tánh là như vậy.

Xá-lợi Tử, do duyên cơ này, nên tôi nói là các pháp cũng vậy, đều không có tự tánh.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá-lợi Tử:

–Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên cơ gì mà nói sắc... các pháp rốt ráo chẳng sinh?

Xá-lợi Tử, bản tánh của sắc rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của sắc cho đến thức chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của nhãm xứ rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của nhãm xứ cho đến ý xứ chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của sắc xứ rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của sắc xứ cho đến pháp xứ, chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của nhãm giới rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của nhãm giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của nhĩ giới rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của tỳ giới rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nấm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của thiệt giới rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nấm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của thân giới rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nấm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của ý giới rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nấm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của địa giới rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của thủy, hỏa, phong, khôn, thức giới rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của địa giới cho đến thức giới chẳng thể nấm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của Thánh đế khổ rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo chẳng thể nấm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của vô minh rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái,

thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu nãm rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của vô minh cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu nãm chẳng thể nãm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của pháp không bên trong rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nãm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nãm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của Bố thí ba-la-mật-đa rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nãm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của bốn Tịnh lự rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng thể nãm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của tám Giải thoát rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ chẳng thể nãm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của bốn Niệm trụ rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại

vì sự tạo tác của bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của pháp môn giải thoát Không rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của năm loại mắt rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của sáu phép thần thông rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh nơi mười lực của Phật rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác nơi mười lực của Phật cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của trí Nhất thiết rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của pháp không quên mất rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của tánh luôn luôn xả rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của bậc Cực hỷ rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của bậc Ly cấu, bậc Phát

quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thăng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của bậc phàm phu rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của bậc phàm phu cho đến bậc Như Lai chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, bản tánh của Thanh văn thừa rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Bản tánh của Độc giác thừa, Đại thừa rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì chẳng phải được tạo tác. Tại sao? Tại vì sự tạo tác của Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa chẳng thể nắm bắt được.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này nên tôi nói là sắc... các pháp rốt ráo chẳng sinh.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện đáp lời Xá-lợi Tử:

–Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên cớ gì mà nói là nếu rốt ráo chẳng sinh thì chẳng gọi là sắc...? Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy! Nếu rốt ráo chẳng sinh thì chẳng gọi tên là sắc... Vì sao? Xá-lợi Tử, vì bản tánh của sắc là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh thì chẳng thể gọi là sắc. Xá-lợi Tử, bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là thọ, tưởng, hành, thức.

Xá-lợi Tử, bản tánh của nhãm xứ là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là nhãm xứ.

Xá-lợi Tử, bản tánh của nhã, tỳ, thiêt, thân, ý xứ là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng

sinh, thì chẳng thể gọi là nhĩ, tỗ, thiệt, thân, ý xứ.

Xá-lợi Tử, bản tánh của sắc xứ là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là sắc xứ.

Xá-lợi Tử, bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Xá-lợi Tử, bản tánh của nhãm giới là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là nhãm giới.

Xá-lợi Tử, bản tánh của sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra.

Xá-lợi Tử, bản tánh của nhĩ giới là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là nhĩ giới.

Xá-lợi Tử, bản tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra.

Xá-lợi Tử, bản tánh của tỗ giới là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là tỗ giới.

Xá-lợi Tử, bản tánh của hương giới, tỗ thức giới và tỗ xúc cùng các thọ do tỗ xúc làm duyên sinh ra là không. Nếu bản tánh của pháp

là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra.

Xá-lợi Tử, bản tánh của thiệt giới là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là thiệt giới.

Xá-lợi Tử, bản tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra.

Xá-lợi Tử, bản tánh của thân giới là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là thân giới.

Xá-lợi Tử, bản tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra.

Xá-lợi Tử, bản tánh của ý giới là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là ý giới.

Xá-lợi Tử, bản tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra.

Xá-lợi Tử, bản tánh của địa giới là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là địa giới.

Xá-lợi Tử, bản tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Xá-lợi Tử, bản tánh của Thánh đế khổ là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là Thánh đế khổ.

Xá-lợi Tử, bản tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Xá-lợi Tử, bản tánh của vô minh là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là vô minh.

Xá-lợi Tử, bản tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Xá-lợi Tử, bản tánh của pháp không bên trong là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là pháp không bên trong.

Xá-lợi Tử, bản tánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do

duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là pháp không bên ngoài cho đến pháp không tánh tự tánh.

Xá-lợi Tử, bản tánh của Bố thí ba-la-mật-đa là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là Bố thí ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, bản tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, bản tánh của bốn Tịnh lự là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là bốn Tịnh lự.

Xá-lợi Tử, bản tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Xá-lợi Tử, bản tánh của tám Giải thoát là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là tám Giải thoát.

Xá-lợi Tử, bản tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là tám Thắng xứ cho đến mười Biến xứ.

Xá-lợi Tử, bản tánh của bốn Niệm trụ là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là bốn Niệm trụ.

Xá-lợi Tử, bản tánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thận túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là

diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Xá-lợi Tử, bản tính của pháp môn giải thoát Không là không. Nếu bản tính của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là pháp môn giải thoát Không.

Xá-lợi Tử, bản tính của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn là không. Nếu bản tính của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 70

Phẩm 18: VÔ SỞ ĐẮC (10)

Xá-lợi Tử, bản tánh của năm loại mắt là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là năm loại mắt.

Xá-lợi Tử, bản tánh của sáu phép thần thông là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là sáu phép thần thông.

Xá-lợi Tử, bản tánh nơi mười lực của Phật là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là mười lực của Phật.

Xá-lợi Tử, bản tánh của bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là bốn điều không sơ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng.

Xá-lợi Tử, bản tánh của trí Nhất thiết là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là trí Nhất thiết.

Xá-lợi Tử, bản tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Xá-lợi Tử, bản tánh của pháp không quên mất là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là pháp không quên mất.

Xá-lợi Tử, bản tánh của tánh luôn luôn xả là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là tánh luôn luôn xả.

Xá-lợi Tử, bản tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Xá-lợi Tử, bản tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Xá-lợi Tử, bản tánh của bậc Cực hỷ là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là bậc Cực hỷ.

Xá-lợi Tử, bản tánh của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Xá-lợi Tử, bản tánh của bậc phàm phu là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là bậc phàm phu.

Xá-lợi Tử, bản tánh của bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là bậc

Chứng tánh cho đến bậc Như Lai.

Xá-lợi Tử, bản tánh của Thanh văn thừa là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là Thanh văn thừa.

Xá-lợi Tử, bản tánh của Độc giác thừa, Đại thừa là không. Nếu bản tánh của pháp là không, thì chẳng thể bày ra nào là sinh, nào là diệt, nào là trụ, nào là dị. Do duyên cớ này, nên nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng thể gọi là Độc giác thừa, Đại thừa.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này nên tôi nói, nếu là rốt ráo chẳng sinh, thì chẳng gọi là sắc..., vì pháp là không, không sinh, vượt mọi ngôn thuyết.

Cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá-lợi Tử:

–Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên cớ gì mà nói “Tôi đâu có thể dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt ráo chẳng sinh, để chỉ dạy trao truyền cho các Đại Bồ-tát rốt ráo chẳng sinh?”

Xá-lợi Tử, rốt ráo chẳng sinh tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa; Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì rốt ráo chẳng sinh cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, rốt ráo chẳng sinh tức là Đại Bồ-tát; Đại Bồ-tát tức là rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, do duyên cớ này, nên tôi nói: Tôi đâu có thể dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt ráo chẳng sinh, để chỉ dạy trao truyền cho các Đại Bồ-tát rốt ráo chẳng sinh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá-lợi Tử:

–Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên cớ gì mà nói “Lìa rốt ráo chẳng sinh thì cũng không có Đại Bồ-tát nào có thể tu hành quả vị Giác ngộ cao tốt?”

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa khác với rốt ráo chẳng sinh, cũng chẳng thấy Đại Bồ-tát khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc Đại Bồ-tát cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa

cũng chẳng thấy sắc khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì sắc cho đến thức cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy nhãm xứ khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xứ khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì nhãm xứ cho đến ý xứ cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy sắc xứ khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy nhãm giới khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì nhãm giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy nhĩ giới khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy tỳ giới khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì tỳ giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy thiêt giới khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy vị giới, thiêt thức giới và thiêt xúc cùng các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì thiêt giới cho

đến các thọ do thiêt xúc làm duyên sinh ra cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng chẳng thấy thân giới khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng chẳng thấy ý giới khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng chẳng thấy địa giới khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì địa giới cho đến thức giới cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng chẳng thấy Thánh đế khổ khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng chẳng thấy vô minh khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng chẳng thấy pháp không bên trong khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không

không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng; pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy Bố thí ba-la-mật-đa khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy bốn Tịnh lự khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy tám Giải thoát khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy bốn Niệm trụ khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy pháp môn giải thoát Không khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng chẳng thấy năm loại mắt khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy sáu phép thân thông khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thân thông cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng chẳng thấy mười lực của Phật khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng chẳng thấy trí Nhất thiết khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng chẳng thấy bậc Cực hỷ khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thăng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng chẳng thấy bậc phàm phu khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì bậc phàm phu cho đến bậc Như Lai cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà

cũng chẳng thấy Thanh văn thừa khác với rốt ráo chẳng sinh; cũng chẳng thấy Độc giác thừa, Đại thừa khác với rốt ráo chẳng sinh. Vì sao? Vì Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa cùng với rốt ráo chẳng sinh là không hai, không hai phần.

Xá-lợi Tử, do duyên cơ này nên tôi nói là rốt ráo chẳng sinh không có Bồ-tát nào có thể tu hành quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá-lợi Tử:

–Như Tôn giả đã hỏi, vì duyên cơ gì mà nói là nếu Đại Bồ-tát nghe nói như vậy mà tâm chẳng kinh hoàng, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt, chẳng chìm, chẳng đắm, cũng chẳng lo buồn, hối tiếc thì nên biết đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thấy các pháp có bản thể, có công dụng, mà thấy tất cả pháp như sự huyễn, như cảnh mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang, như bóng sáng, như hoa đốm hư không, như bóng nước, như ảo thành, như trò biến hóa, đều chẳng phải thật có. Nghe nói bản tính của các pháp đều là không, trong lòng hết mực hoan hỷ.

Xá-lợi Tử, do duyên cơ này, nên tôi nói là nếu Đại Bồ-tát nghe nói như vậy mà tâm chẳng kinh hoàng, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt, chẳng chìm, chẳng đắm, cũng chẳng lo buồn, hối tiếc, thì nên biết đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

**
*

Phẩm 19: QUÁN HẠNH (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với sắc chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vướng, cũng chẳng cho là thật có sắc; đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vướng, cũng chẳng cho là thật có thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với nhẫn xứ chẳng nhận lãnh, chẳng giữ

lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có nhãm xứ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng nhận lanh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da, khi quán các pháp, đối với sắc xứ chẳng nhận lanh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có sắc xứ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng nhận lanh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da, khi quán các pháp, đối với nhãm giới chẳng nhận lanh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có nhãm giới; đối với sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra chẳng nhận lanh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da, khi quán các pháp, đối với nhĩ giới chẳng nhận lanh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có nhĩ giới; đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng nhận lanh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da, khi quán các pháp, đối với tỷ giới chẳng nhận lanh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có tỷ giới; đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra chẳng nhận lanh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-da, khi quán các pháp, đối với thiệt giới chẳng nhận lanh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có thiệt giới; đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc

làm duyên sinh ra chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với thân giới chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có thân giới; đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với ý giới chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có ý giới; đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với địa giới chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có địa giới; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với Thánh đế khổ chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có Thánh đế khổ; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với vô minh chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có vô minh; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với pháp không bên trong chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có pháp không bên trong; đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rõ ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với Bố thí ba-la-mật-đa chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có Bố thí ba-la-mật-đa; đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với bốn Tịnh lự chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có bốn Tịnh lự; đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với tám Giải thoát chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có tám Giải thoát; đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với bốn Niệm trụ chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có bốn

Niệm trụ; đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vướng, cũng chẳng cho là thật có bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với pháp môn giải thoát Không chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vướng, cũng chẳng cho là thật có pháp môn giải thoát Không; đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vướng, cũng chẳng cho là thật có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với năm loại mắt chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vướng, cũng chẳng cho là thật có năm loại mắt; đối với sáu phép thần thông chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vướng, cũng chẳng cho là thật có sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với mười lực của Phật chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vướng, cũng chẳng cho là thật có mươi lực của Phật; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vướng, cũng chẳng cho là thật có bốn điều không sợ cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với chân như chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vướng, cũng chẳng cho là thật có chân như; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vướng, cũng chẳng cho là thật có pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng nhận

lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có quả vị Giác ngộ cao tột; đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với pháp không quên mất, chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có pháp không quên mất; đối với tánh luôn luôn xả, chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có tất cả pháp môn Đà-la-ni; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng nhận lãnh, chẳng giữ lấy, chẳng chấp, chẳng vương, cũng chẳng cho là thật có tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sắc. Vì sao? Vì tánh của sắc là không, không sinh diệt. Chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, không sinh diệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy nhãm xứ. Vì sao? Vì tánh của nhãm xứ là không, không sinh diệt. Chẳng thấy nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì tánh của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ là không, không sinh diệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy sắc xứ. Vì sao? Vì tánh của sắc xứ là không, không sinh diệt: Chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, không sinh diệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy nhãm giới. Vì sao? Vì tánh của nhãm giới là không, không sinh diệt. Chẳng thấy sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là không, không sinh diệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy nhĩ giới. Vì sao? Vì tánh của nhĩ giới là không, không sinh diệt. Chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không, không sinh diệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy tỷ giới. Vì sao? Vì tánh của tỷ giới là không, không sinh diệt. Chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không, không sinh diệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy thiệt giới. Vì sao? Vì tánh của thiệt giới là không, không sinh diệt. Chẳng thấy vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không, không sinh diệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy thân giới. Vì sao? Vì tánh của thân giới là không, không sinh diệt. Chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không, không sinh diệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy ý giới. Vì sao? Vì tánh của ý giới là không, không sinh diệt. Chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không, không sinh diệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy địa giới. Vì sao? Vì tánh của địa giới là không, không sinh diệt. Chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, không sinh diệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy Thánh đế khổ. Vì sao? Vì tánh của Thánh đế khổ là không, không sinh diệt. Chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không, không sinh diệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy vô minh. Vì sao? Vì tánh của vô minh là không, không

sinh diệt. Chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Vì tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không, không sinh diệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy pháp không bên trong. Vì sao? Vì tánh của pháp không bên trong là không, không sinh diệt. Chẳng thấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rõ ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không, không sinh diệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy Bố thí ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tánh của Bố thí ba-la-mật-đa là không, không sinh diệt. Chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là không, không sinh diệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy bốn Tịnh lự. Vì sao? Vì tánh của bốn Tịnh lự là không, không sinh diệt. Chẳng thấy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Vì tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không, không sinh diệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy tám Giải thoát. Vì sao? Vì tánh của tám Giải thoát là không, không sinh diệt. Chẳng thấy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì sao? Vì tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không, không sinh diệt.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy bốn Niệm trụ. Vì sao? Vì tánh của bốn Niệm trụ là không, không sinh diệt. Chẳng thấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Vì sao?